TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THƯỜNG TÍN** **TP HÀ NỘI** ----------	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** ----------

Bản án số: 10/2021/HSST
Ngày: 05/3/2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THƯỜNG TÍN, TP HÀ NỘI
Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Trần Thị Thu Hiền

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trần Quốc Trung

2. Bà Đỗ Thị Kim Vân

Thư ký phiên toà: Bà Vũ Hà Anh - Cán bộ Toà án nhân dân huyện Thường Tín, TP Hà Nội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thường Tín tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Loan -Kiểm sát viên sơ cấp

Ngày 05 tháng 3 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thường Tín, Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 09/2021/TLST-HS ngày 08/02/2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2021/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 02 năm 2021 đối với bị cáo:

Trịnh Văn T -Sinh ngày 03/9/2001, tại Thanh Hóa; ĐKHKTT và trú tại: thôn H, xã N, huyện Thường Xuân, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: không; Trình độ văn hóa: 0/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Trịnh Văn S (đã chết) và bà: Lê Thị T; Tiền sự: không; Nhân thân: Ngày 07/5/2019 tại bản án hình sự sơ thẩm số 20/2019/HSST, TAND huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 06 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày thi hành án; Ngày 26/9/2019, tại bản án hình sự sơ thẩm số 22/2019/HSST, TAND huyện Thường Xuân, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 09 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", tổng hợp 06 tháng tù của bản án số 20/2019/HSST ngày 07/5/2019 buộc bị cáo phải chấp hành là 15 tháng tù, thời gian chấp hành được tính từ ngày 01/7/2019. Ra tù về địa phương ngày 01/10/2020. (Danh chỉ bản số 58 do công an huyện Thường Tín lập ngày

21/01/2021); Bị cáo tạm giữ ngày 21/11/2020, tạm giam ngày 30/11/2020. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

-Người bị hại: Bà Nguyễn Thị T1, sinh năm 1961

Trú tại: thôn Phác Động, xã Tiền Phong, huyện Thường Tín, TP Hà Nội (vắng mặt).

-Người bào chữa cho bị cáo: Bà Đỗ Thị Th, trợ giúp viên pháp lý- Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước, thành phố Hà Nội (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 7 giờ 30 phút ngày 21/11/2020, Trịnh Văn T đi bộ lang thang tại khu vực thôn Phác Động, xã Tiền Phong, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội, mục đích xem ai sơ hở để trộm cắp tài sản. Khi đến nhà Nguyễn Thị T1 ở đội 1, thôn Phác Động, xã Tiền Phong, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội, T phát hiện thấy cổng, cửa nhà bà T1 không khóa, trong nhà không có ai nên T đã lẻn vào nhà đi lên phòng ngủ tầng hai. T mở cửa bên trái của tử đựng quần áo trong phòng ngủ thì thấy 01 túi xách màu đen, bên trong có 01 ví màu đen. T kiểm tra thấy có các tờ mệnh giá 500.000 đồng và 200.000 đồng, tổng số tiền là 8.000.000 đồng nên lấy tất cả tiền trong ví và nhét vào túi bên trái áo khoác đang mặc rồi bỏ đi ra ngoài. Khi xuống tầng 1, T thấy cổng khóa nên đi vào gian bếp ở tầng 1 lấy 01 con dao Inox dài khoảng 30 cm để ở cạp quần sau lưng, mục đích để cậy khóa cổng. Khi T đang đi từ nhà ra ngoài cổng thì bà T1 đi về thấy trong nhà có người nên đã hô hoán, khóa cổng, báo công an xã Tiền Phong đến bắt giữ T.

Tang vật thu giữ: số tiền 8.095.000 đồng, 01 túi xách màu đen, kích thước (21x35)cm nhãn hiệu D$G; 01 ví da màu đen kích thước (20x11,5)cm; 01 con dao lưỡi Inox, cán nhựa màu đen, tổng chiều dài 27,8cm, lưỡi dao dài 16cm, bản rộng 3,7cm; 01 điện thoại Nokia X1.

Ngày 15/12/2020, Cơ quan cảnh sát điều tra- Công an huyện Thường Tín đã ra Quyết định trưng cầu giám định số 02 trưng cầu Viện giám định pháp y tâm thần trung ương làm rõ: Trịnh Văn T có mắc bệnh tâm thần không? Nếu có mắc bệnh

gì? Trước, trong và sau khi thực hiện hành vi phạm tội, T có khả năng nhận thức và điều khiển hành vi không ?

Tại bản kết luận giám định pháp y tâm thần theo trưng cầu số 49/KLGĐ ngày 31/01/2021 của Viện pháp y tâm thần trung ương kết luận: Trước, trong, sau khi thực hiện hành vi phạm tội và tại thời điểm giám định bị can Trịnh Văn T bị bệnh động kinh toàn thể cơn lớn, bệnh kèm theo chậm phát triển tâm thần vừa. Theo phân loại Quốc tế lần thứ 10 năm 1992 bệnh có mã số G40.6/F71.Tại các thời điểm trên bị can hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi.

Tại bản cáo trạng số 09/CT-VKSTT ngày 08/02/2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thường Tín truy tố Trịnh Văn T về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 - Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên toà:

+Bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình, thừa nhận nội dung bản cáo trạng truy tố đúng hành vi bị cáo đã thực hiện, thấy được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, hối hận và đề nghị Tòa xem xét, giảm nhẹ hình phạt.

+Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thường Tín giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị:

- Xử phạt bị cáo từ 12 tháng tù đến 15 tháng tù về tội trộm cắp tài sản, thời hạn tù tính từ ngày 21/11/2020.

-Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với Trịnh Văn T.

-Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại là bà Nguyễn Thị T1 đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì về dân sự nên không xét.

+Người bào chữa cho bị cáo: Bị cáo là người hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi nên nhận thức pháp luật hạn chế, gia đình thuộc hộ cận nghèo nên đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt và miễn án phí cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra Công an huyện Thường Tín, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thường Tín, Kiểm sát

viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Ngày 21/11/2020, tại nhà của bà Nguyễn Thị T1 ở thôn Phác Động, xã Tiền Phong, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội, Trịnh Văn T đã có hành vi lén lút trộm cắp số tiền là 8.000.000 đồng của bà T1. Như vậy, hành vi của Trịnh Văn T đã phạm vào tội "Trộm cắp tài sản" được quy định tại khoản 1 Điều 173- Bộ luật Hình sự năm 2015. Viện kiểm sát nhân dân huyện Thường Tín truy tố bị cáo ra xét xử theo tội danh và điều luật đã viện dẫn ở trên là có căn cứ. Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ nên cần áp dụng mức hình phạt nghiêm đối với bị cáo để giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[3] Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu, năm 2019 bị TAND huyện Triệu Sơn và huyện Thường Xuân xét xử phạm tội trộm cắp tài sản. Ngày 19/01/2021 bị cáo bị Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an huyện Triệu Sơn khởi tố về tội trộm cắp tài sản.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội và bị kết án năm 2019 khi dưới 18 tuổi, chấp hành xong hình phạt của hai bản án ngày 01/10/2020 và chưa thi hành về bồi thường dân sự. Theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 107 Bộ luật hình sự năm 2015: « Người dưới 18 tuổi bị kết án được coi là không có án tích nếu thuộc một trong các T hợp sau đây :… Người từ đủ 16 đến dưới 18 tuổi bị kết án về tội phạm ít nghiêm trọng, tội phạm nghiêm trọng hoặc tội phạm rất nghiêm trọng do vô ý ». Trong vụ án này, bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là tái phạm.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo là người bị hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi. Bị

cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ theo quy định điểm q, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

Từ những nhận định trên Hội đồng xét xử nhận định áp dụng mức hình phạt phù hợp để cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[4] Về trách nhiệm dân sự: bà Nguyễn Thị T1 đã nhận lại tài sản không có yêu cầu, đề nghị gì. Như vậy, Hội đồng xét xử không xem xét trách nhiệm dân sự trong vụ án.

[5] Đối với số tiền 8.000.000 đồng, 01 túi xách màu đen, 01 ví da màu đen, 01 con dao là tài sản của bà Nguyễn Thị T1 nên Cơ quan cảnh sát điều tra-Công an huyện Thường Tín đã trả lại những tài sản trên cho bà T1 là có căn cứ.

Đối với số tiền 95.000 đồng và 01 điện thoại Nokia X1 là tài sản của Trịnh Văn T nên Cơ quan cảnh sát điều tra- Công an huyện Thường Tín đã lại cho mẹ đẻ của T là bà Lê Thị Th. Bà Th đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu, đề nghị gì.

[6] Về hình phạt bổ sung: xét bị cáo đang bị tạm giam, không có nghề nghiệp nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Về án phí**:** bị cáo thuộc hộ cận nghèo và có đơn xin miễn án phí nên theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 14, Điều 15 -Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: bị cáo được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

[8]Về quyền kháng cáo: bị cáo, người bị hại có quyền kháng cáo theo quy định tại các Điều 331, 333- Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: khoản 1 Điều 173; điểm q, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 - Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

1. Về tội danh:

Tuyên bố bị cáo Trịnh Văn T phạm tội "Trộm cắp tài sản".

2. Về hình phạt:

Xử phạt: Trịnh Văn T 12 (*mười hai)* tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 21/11/2020.

3.Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại không có yêu cầu, đề nghị gì về dân sự trong vụ án nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4.Về án phí: Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 14, Điều 15 - Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: bị cáo được miễn nộp án phí hình sự sơ thẩm.

***5.Về quyền kháng cáo*:** áp dụng các Điều 331, 333- Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015:

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bà Nguyễn Thị T1 có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

6.Về việc thi hành án: T hợp bản án, quyết định của tòa án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trần Thị Thu Hiền

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân TP Hà Nội;
- VKSND TP Hà Nội;
- VKSND huyện Thường Tín, TP Hà Nội;
- Công an huyện Thường Tín, TP Hà Nội;
- Cơ quan THA hình sự huyện Thường Tín, TP Hà Nội;
- Cơ quan THA dân sự huyện Thường Tín;
- Bị cáo, những người tham gia tố tụng;
- Lưu HSVA, VP.